

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

# HỒ SƠ MẪU



## ĐẤT ĐAI

(CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT)



**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ**  
**THỦ TỤC CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT**

<b>STT</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Mẫu đơn</b>
1	Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất	Mẫu 02c
2	Bản Trích lục bản đồ địa chính thửa đất	
3	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	
4	Tờ khai thuế	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhon Trạch, ngày 01 tháng 8 năm 2024

**ĐƠN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân<sup>1</sup> huyện Nhon Trạch

1. Người xin chuyển mục đích sử dụng đất<sup>2</sup>: Bà Nguyễn Thị A, sinh ngày 01/01/1993, CCCD số 012345678911 ngày 14/6/2023 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
2. Địa chỉ/trụ sở chính: 15A Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): 0912345678
4. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., huyện..., tỉnh...): tờ 2 thửa 5 xã Phước Thiện, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai.
5. Diện tích (m<sup>2</sup>): 100
6. Mục đích sử dụng đất hiện tại<sup>3</sup>: đất ở tại nông thôn (50m<sup>2</sup>), đất trồng cây lâu năm (100m<sup>2</sup>)
7. Mục đích sử dụng đất xin chuyển<sup>4</sup>: đất ở tại nông thôn
8. Thời hạn sử dụng: lâu dài
9. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;  
Các cam kết khác (nếu có): .....
10. Tài liệu gửi kèm (nếu có)<sup>5</sup>: bản gốc GCN.QSDD, bản vẽ xin cmd, tờ khai thuế.

Người làm đơn<sup>6</sup>

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Nguyễn Thị A

<sup>1</sup> Ghi rõ tên UBND cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.  
<sup>2</sup> Ghi rõ tên người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai; đối với cá nhân ghi rõ thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...  
<sup>3</sup> Ghi theo loại đất trong giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp, trường hợp không có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất thì ghi theo giấy tờ khác có liên quan có thể hiện mục đích sử dụng đất đó.  
<sup>4</sup> Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư/quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định dự án... thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy tờ đã cấp. Trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất xây dựng công trình ngầm thì ghi rõ diện tích đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm quy định tại Điều 216 Luật Đất đai.  
<sup>5</sup> Thực hiện trong trường hợp hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất do người xin chuyển mục đích sử dụng đất lập phải có theo quy định.



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:...

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế:.....**NGUYỄN THỊ A**.....

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **012345678911**....

[07] Địa chỉ:.....**15A Lý Nam Đế, phường Hàng Mã**.....

[08] Quận/huyện: ..**Hoàn Kiếm** [09] Tỉnh/Thành phố: .....**Hà Nội**

[10] Điện thoại: **0912345678** [11] Fax: ..... [12] Email: .....

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

1. Đất: .....

1.1. Thừa đất số (Số hiệu thửa đất): .....**5**.....; Tờ bản đồ số: ...**2**...

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: .....

1.2.2. Phường/xã: ..... **Phước Thiện**.....

1.2.3. Quận/huyện.. ..... **Nhơn Trạch**.....

1.2.4. Tỉnh/thành phố ..... **Đồng Nai**.....

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: ..... **CLN**.....

1.5. Diện tích (m<sup>2</sup>): ..... **100**.....

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): **chuyển mục đích sử dụng đất**

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....

- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ..... tháng ..... năm .....

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):



## 2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: ..... Hạng nhà: .....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: ..... Địa chỉ dự án, công trình: .....

Kết cấu: ..... Số tầng nổi: ..... Số tầng hầm: .....

Diện tích sở hữu chung (m<sup>2</sup>): ..... Diện tích sở hữu riêng (m<sup>2</sup>): .....2.2. Diện tích nhà (m<sup>2</sup>):Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>): .....Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng): .....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho  (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....

- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

Nhon Trạch, ngày...01 tháng...8. năm..2024..

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc****ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ****hoặc****TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký  
điện tử)**Nguyễn Thị A**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

- [01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh   
[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD): **NGUYỄN THỊ A**

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD: **15A Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): **0912345678** Fax email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có) : .....

1.4. Mã số thuế: .....

1.5. Địa chỉ: .....

1.6. Quận/huyện: ..... Tỉnh/Thành phố: .....

1.7. Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số : ..... ngày.....

2. Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất: **tờ 2 thửa 5**

Số nhà Ngõ (ngách, hẻm, ...) Đường phố .... phường (xã, thị trấn) **Phước Thiện**,  
Quận (huyện) **Nhơn Trạch**. Tỉnh (Thành phố) **Đồng Nai**.

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: **CLN**

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: **ONT**

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày..... tháng.....năm.....

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất: **chuyển mục đích sử dụng đất**

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>): **100 m<sup>2</sup>**

4.1. Đất ở tại nông thôn:

a) Trong hạn mức giao đất ở:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Ngoài hạn mức giao đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu



có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Nhon Trạch, Ngày 01 tháng 8 năm 2024

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

**Nguyễn Thị A**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:.....

**I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI**

**1. Người nộp thuế:**

[04] Họ và tên: .....NGUYỄN THỊ A.....

[05] Ngày/tháng/năm sinh: .....01/01/1993.....

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): **012345678911**

[08] Ngày cấp: ...14/6/2023..... [09] Nơi cấp: .....Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.....

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: .....15A.....

[10.2] Đường/phố: .....Lý Nam Đế.....

[10.3] Tổ/thôn: ..... [10.4] Phường/xã/thị trấn: .... Hàng Mã.....

[10.5] Quận/huyện: ....Hoàn Kiếm [10.6] Tỉnh/Thành phố: .....Hà Nội.....

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: .....

[12] Điện thoại: .....09.12.3456.78.....

**2. Đại lý thuế (nếu có):**

[13] Tên đại lý thuế:.....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

**3. Thừa đất chịu thuế:**

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/ Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: ..... [17.2] Đường/ phố: .....

[17.3] Tổ/thôn: ..... [17.4] Phường/xã/thị trấn: .....

[17.5] Quận/huyện: ..... [17.6] Tỉnh/Thành phố: .....

[18] Là thửa đất duy nhất:

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện): .....



[20] Đã có giấy chứng nhận:

[20.1] Số giấy chứng nhận: BE 000001..... [20.2] Ngày cấp: ....25/5/2011.....

[20.3] Thửa đất số: .....5..... [20.4] Tờ bản đồ số: .....2.....

[20.5] Diện tích: 150m<sup>2</sup>. [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: .. CLN+ONT.....[.....

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: .....

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....

[21.3] Hạn mức (nếu có): .....

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....

[22] Chưa có giấy chứng nhận:

[22.1] Diện tích: ..... [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: .....

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

**4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):**

[25.1] Loại nhà: ..... [25.2] Diện tích: ..... [25.3] Hệ số phân bổ: .....

**5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):**  
.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Nhơn Trạch, ngày...01.. tháng..8.. năm.2024.

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký  
điện tử)



